

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **125/2023/DS-ST**

Ngày 24/7/2023

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN TƯ**

2. Bà **NGUYỄN THỊ KIM HẠNH**

- Thư ký phiên tòa: Ông **CHIÊM HẢI AN** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 90/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1978. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M T, xã M H, huyện C B, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* 1. Anh **Võ Văn T**, sinh năm 1977. (vắng mặt)

2. Chị **Trần Thị P** (Trần Thị Th) sinh năm 1980. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp , xã M T N, huyện C L, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 10/3/2023 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Nguyễn Thanh T trình bày:

Do quen biết nhiều lần chị T cho vợ chồng anh Võ Văn T, chị Trần Thị P mượn tiền làm ăn, ngày 25/5/2022 anh T, chị P làm biên nhận mượn 750.000.000đ để mua lúa, đến đầu tháng 02 năm 2023 anh T, chị P đến mượn thêm tiền, hứa tới tháng 3 năm 2023 trả và hứa trả luôn số tiền 750.000.000đ cùng lãi suất 01% trên

tháng từ ngày 26/6/2022, vì lúc đó chị chưa có tiền nên hẹn lại, đến ngày 10/02/2023 chị P đến làm biên nhận mượn 450.000.000đ, ngày 27/02/2023 anh T đến làm biên nhận mượn 500.000.000đ, tổng số tiền vợ chồng anh T, chị P mượn là 1.700.000.000đ, đến hẹn nhiều lần chị liên hệ với vợ chồng anh T, chị P yêu cầu trả số tiền mượn nhưng anh T, chị P cố tình né tránh không thực hiện.

Nay chị Lê Nguyễn Thanh T yêu cầu anh Võ Văn T và chị Trần Thị P cùng có trách nhiệm trả số tiền 1.700.000.000đ và lãi suất 01% trên tháng của số tiền 750.000.000đ tính từ ngày 26/6/2022 đến ngày xét xử làm tròn 12 tháng.

- Bị đơn anh Võ Văn T, chị Trần Thị P đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập họp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng anh T, chị P không ghi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn anh Võ Văn T, chị Trần Thị P cư trú: Ấp , xã M T N, huyện C L, tỉnh Tiền Giang, do đó tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Võ Văn T, chị Trần Thị P đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập họp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày, do quen biết chị T nhiều lần cho vợ chồng anh T, chị P mượn tiền làm ăn, ngày 25/5/2022 anh T, chị P làm biên nhận mượn 750.000.000đ để mua lúa, đến đầu tháng 02 năm 2023 vợ chồng anh T, chị P mượn thêm tiền hứa tháng 3 năm 2023 trả và hứa trả luôn số tiền nợ 750.000.000đ cùng lãi suất 01% tháng từ ngày 26/6/2022, lúc đó chị T chưa có tiền nên hẹn lại ngày khác và đến ngày 10/02/2023 chị P đến làm biên nhận mượn 450.000.000đ, ngày 27/02/2023 anh T đến làm biên nhận mượn

500.000.000đ, tổng số tiền vợ chồng anh T, chị P mượn của chị là 1.700.000.000đ, đến hẹn nhiều lần chị liên hệ với vợ chồng anh T, chị P yêu cầu trả nhưng không thực hiện mà cố tình né tránh. Bị đơn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã phát sinh theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lê Nguyễn Thanh T yêu cầu anh Võ Văn T, chị Trần Thị P trả số tiền 1.700.000.000đ và lãi suất 01% trên tháng của số tiền 750.000.000đ tính từ ngày 26/6/2022 đến ngày xét xử làm tròn 12 tháng, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là các biên nhận có nội dung: "...ngày 25 tháng 05 năm 2022 ... Võ Văn T Trần Thị P ...mượn của bà Lê Nguyễn Thanh T số tiền là 750.000.000đ...", "Biên nhận hôm nay 10/2/2023 Trần Thị Th có mượn chị T 450.000.000đ...", "...Võ Văn T có nhận 500.000.000đ...", trong đó biên nhận 750.000.000đ có chữ ký của anh T, chị P, biên nhận 450.000.000đ có chữ ký chị P (Thảo), biên nhận 500.000.000đ có chữ ký của anh T. Xét thấy, anh T, chị P là vợ chồng, sự việc vợ chồng cùng vay tiền của chị T để mua bán làm ăn trong thời kỳ hôn nhân là có thật, do anh T, chị P vi phạm thỏa thuận, không thực hiện trả tiền nên chị T khởi kiện yêu cầu anh Võ Văn T và chị Trần Thị P liên đới trả số tiền 1.700.000.000đ và lãi suất 01% trên tháng của số tiền 750.000.000đ tính từ ngày 26/5/2022 đến ngày xét xử làm tròn 12 tháng là phù hợp theo quy định Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình. Còn bị đơn anh T, chị P mặc dù đã được tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập mời hòa giải, xét xử nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp được pháp luật quy định nên yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ được chấp nhận.

Lãi suất tính từ ngày 26/6/2022 đến ngày xét xử 24/7/2023 làm tròn 12 tháng, được tính như sau:

$Lãi\ suất\ 750.000.000đ \times 01\% \times 12\ tháng = 90.000.000đ.$

[4] Về án phí: anh Võ Văn T và chị Trần Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Nguyễn Thanh T

Buộc anh Võ Văn T, chị Trần Thị P liên đới trả cho chị Lê Nguyễn Thanh T số tiền 1.700.000.000đ và 90.000.000đ lãi suất, tổng cộng 1.790.000.000đ (một tỉ bảy trăm chín chục triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Anh Võ Văn T và chị Trần Thị P phải chịu 65.700.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Lê Nguyễn Thanh T số tiền 32.400.000 đồng tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0017325 ngày 10/3/2023 và 0017330 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi Cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Kim Ngọc

Số:/2023/DSST

Cái Bè, ngày 24 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

* Với thành phần Hội đồng xét xử:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Ngọc**.

- Các Hội thẩm:

1- Ông **Nguyễn Văn Tư**

2- Bà **Nguyễn Thị Kim Hạnh**

Vào hồi giờ ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 90/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Chị Lê Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1978. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M T, xã M H, huyện C B, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: 1. Anh Võ Văn T, sinh năm 1977. (vắng mặt)

2. Chị Trần Thị P (Thảo) sinh năm **1980**. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp , xã M T N, huyện C L, tỉnh Tiền Giang

Sau khi xem xét các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau:

I. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: + Kết quả biểu quyết: 3/3.

“*Hợp đồng vay tài sản*”.

II. Về điều luật áp dụng: + Kết quả biểu quyết: 3/3.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

III. Về nội dung: + Kết quả biểu quyết: 3/3.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Nguyễn Thanh T

Buộc anh Trần Văn Toàn, chị Trần Thị P trả cho chị Lê Nguyễn Thanh T số tiền 1.700.000.000đ và 90.000.000đ lãi suất, tổng cộng 1.790.000.000đ (một tỉ bảy trăm chín chục triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Anh Võ Văn T và chị Trần Thị P phải chịu 65.700.000đ án phí dân sự sơ thẩm

- Hoàn lại cho chị Lê Nguyễn Thanh T số tiền 32.400.000 đồng tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0017325 ngày 10/3/2023 và 0017330 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁM-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

